

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-PT
Ngày: 17/01/2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Ông Lê Thành Tôn

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang
- Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29/12/2021 và ngày 17/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 67/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 279/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Phúc T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp ĐL, xã DB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của Trần Phúc T: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 2087, Tổ 4, ấp MP2, xã MH, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020.

2. *Bị đơn:* Phạm Công L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 497C, ấp TB, xã TNĐ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Anh Phạm Công L.

(Anh T1 và anh L có mặt tại phiên tòa ngày 29/12/2021; anh T1 và anh L vắng mặt tại phiên tòa ngày 17/01/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Trần Phúc T có người đại diện theo ủy quyền là anh Lê Văn T1 trình bày:

Vào ngày 25/12/2018 anh Trần Phúc T cho anh Phạm Công L vay 250.000.000đ để anh L chuyển nhượng đất lãi suất theo thỏa thuận, thời gian vay là 05 ngày trả vốn, hai bên giao nhận tiền tại phòng công chứng số 2, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long có sự chứng kiến của Nguyễn Phúc Lê D và Lê Thị Mỹ T2, khi nhận tiền anh L có ký vào biên nhận nợ giao cho anh T giữ. Từ khi vay đến nay Phạm Công L không nộp lãi và không trả vốn, anh T đã nhiều lần yêu cầu anh L trả vốn và lãi nay anh T yêu cầu Phạm Công L trả vốn vay là 250.000.000đ và tính từ ngày 25/01/2019 đến 25/3/2021 mức lãi suất 0,83% tháng với số tiền là 56.250.000đ ($250.000.000đ \times 0,83\% \times 27 \text{ tháng} = 56.250.000đ$). Ngoài ra anh T không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn anh Phạm Công L trình bày:

Ngày 25/12/2019 anh có nhận chuyển nhượng đất của Lê Mỹ T2, đất tọa lạc tại xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, do không có tiền nên anh vay của Nguyễn Phúc Lê D 250.000.000đ để trả cho chị T2, anh D đồng ý với điều kiện anh L phải ủy quyền cho anh D nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi nào anh L trả đủ tiền cho anh D thì anh D trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho anh L. Anh D ghi biên nhận đưa cho anh L ký tên, nhưng thực tế không có giao tiền. Khi ký tên vào biên nhận không có chữ ký của anh Trần Phúc T do đó anh L nghĩ là nợ tiền của anh D nên anh đã trả tiền cho anh D vào ngày 18/3/2019, khi trả xong tiền không làm biên nhận và cũng không lấy lại biên nhận cũ, việc trả tiền có chị T3 làm chứng. Anh L xác định không có vay tiền của anh T nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
2. Buộc Phạm Công L trả cho anh Trần Phúc T số tiền 306.250.000 đồng (trong đó vốn gốc là 250.000.000 đồng tiền lãi là 56.250.000 đồng)
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng với lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ngày 09/4/2021 anh Phạm Công L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C. Lý do kháng cáo: Anh L cho rằng anh Nguyễn Phúc Lê D đưa cho anh L số tiền 250.000.000

đồng tại Phòng công chứng số 2 TX BM, tỉnh Vĩnh Long nghĩ nhận tiền của anh D nên anh L đã trả cho anh D xong nên không có nợ anh Thuận.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh L phát biểu: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của anh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của anh L vì án sơ thẩm tuyên có căn cứ. Đề nghị HĐXX y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh L kháng cáo trong hạn luật định và hợp pháp.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng pháp luật.

Đối với anh T1 và anh L có mặt tại phiên tòa ngày 29/12/2021, nhưng anh T1 và anh L vắng mặt tại phiên tòa ngày 17/01/2022 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo luật định.

[2] Xét kháng cáo của anh L cho rằng anh L không có vay tiền của anh T mà án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T buộc anh L phải trả cho anh T vốn vay và lãi là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng cứ của nguyên đơn anh T đưa ra để khởi kiện là biên nhận ngày 22/12/2018 có chữ ký của Phạm Công L và anh L xác nhận đúng là chữ ký tên và chữ viết họ tên là của anh L. Biên nhận có nội dung: *“ông T có cho ông L vay số tiền 250.000.000 đồng để mua đất; thỏa thuận khác: trong vòng 05 ngày (25/12/2018 đến 30/12/2018) ông L phải hoàn trả số tiền trên cho ông T”*.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L trình bày là chưa trả cho anh T khoản tiền nào, do anh L nghĩ số tiền trên nhận từ tay anh Nguyễn Phúc Lê D nên đã trả cho anh D xong. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm anh D không có mặt tại địa phương (có xác nhận của Công an xã ĐB, TX Bình Minh) và anh L không cung cấp được địa chỉ mới của anh D nên không làm việc, lấy lời khai của anh D.

Ngoài ra lời khai trên của anh L không được phía anh Thuận thừa nhận và anh L không có giấy tờ hoặc tài liệu để chứng minh lời trình bày của mình.

Cho nên, án sơ thẩm xác định anh L vay tiền của anh T là sự thật có biên nhận ngày 22/12/2018 để chứng minh và sau khi vay thì chưa trả vốn và lãi cho anh T nên

án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh T, buộc anh L trả vốn lãi là 306.250.000 đồng (trong đó vốn gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi là 56.250.000 đồng) là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, giữ ý án sơ thẩm.

Anh L bị bác toàn bộ kháng cáo nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Công L.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 463, 466, 468, Điều 470 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Phúc T.
2. Buộc Phạm Công L trả cho anh Trần Phúc T số tiền 306.250.000 đồng (trong đó vốn gốc là 250.000.000 đồng tiền lãi là 56.250.000 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng với lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3- Về án phí:

Anh Phạm Công L phải chịu 15.312.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Công L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai số 0013375 ngày 19-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn trả cho anh Trần Phúc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng, theo Biên lai số 0002773 ngày 10-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông